| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN XUÂN LỘC**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Bản án số: **99**/2017/HNGĐ-ST<br>Ngày: 14-11-2017.<br>V/v: *"Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn"* | |

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1**. Bà **Trần Thị Kim Tân.**

**2**. Ông **Trần Văn Xuân**.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:***

Bà **Phạm Thị Lý –** Kiểm sát viên sơ cấp.

Vào ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **486/2017/TLST-HNGĐ** ngày 09 tháng 8 năm 2017, về việc "*Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **106/**2017/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số **97**/2017/QĐ-HPTST ngày 27 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Chị **Hoàng Thị L** - Sn: 1975. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp 3A, xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

* **Bị đơn**: Anh **Đinh Văn Q** - Sn: 1969. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 3A, xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Ấp 3B, xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm nông.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 08-8-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:*

Chị và anh Đinh Văn Q đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số **152**/2012/QĐST-HNGĐ ngày 30-10-

2012 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc. Theo quyết định, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 05 người con tên Đinh Văn C, sinh năm 1995, Đinh Thị L, sinh năm 1997, Đinh Thị P, sinh ngày 02-02-2000, Đinh Thị T, sinh ngày 10-6-2002 và Đinh Văn M, sinh ngày 04-10-2004, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh Q.

Nay, cuộc sống của chị và các con gặp nhiều khó khăn, chị làm thuê, thu nhập trung bình một tháng từ 3.000.000 - 4.000.000 đồng, nên chị yêu cầu anh Q đóng góp nuôi con cụ thể: Cấp dưỡng nuôi con Đinh Thị P là 1.000.000 đồng/tháng; Đinh Thị T là 3.000.000 đồng/tháng và Đinh Văn M là 2.000.000 đồng/tháng, cho đến khi các con trưởng thành, đủ khả năng lao động. Hai người con Đinh Văn C và Đinh Thị L đã trưởng thành, đủ khả năng lao động, nên không yêu cầu cấp dưỡng.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác.

*Anh Đinh Văn Q (bị đơn) trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về diễn biến cuộc hôn nhân, con chung giữa anh và chị L, nhưng anh không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị L, nếu chị L không nuôi con được thì anh sẽ là người nuôi con. Hiện nay anh làm rẫy và chạy xe công nông chở hàng thuê, thu nhập trung bình 5.000.000 đồng/tháng, anh còn phải chăm lo cho cuộc sống gia đình riêng của anh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Buộc anh Đinh Văn Q cấp dưỡng cho chị Hoàng Thị L đối với Đinh Thị P là 1.000.000đồng, Đinh Thị T là 1.500.000đồng và Đinh Văn M là 1.500.000đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Đinh Văn Q được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Q.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:* Chị L yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi người con Đinh Thị P là 1.000.000 đồng/tháng, Đinh Thị T là 3.000.000 đồng/tháng và Đinh Văn M là 2.000.000 đồng/tháng. Anh Q không chấp nhận toàn bộ. Căn cứ vào khả năng thực tế của anh Q và nhu cầu cần thiết đối với các khoản chi phí sinh hoạt hàng ngày ở địa phương tại thời điểm hiện nay đối với Đinh Thị P là

1.000.000 đồng/tháng, Đinh Thị T là 2.000.000 đồng/tháng và Đinh Văn M là 2.000.000 đồng/tháng, là đảm bảo và phù hợp theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về án phí:*

Anh Đinh Văn Q phải nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

**Tuyên xử**:

**1.** Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Hoàng Thị L.

Buộc anh Đinh Văn Q phải phải đóng góp nuôi con cho chị L số tiền đối với Đinh Thị P là **1.000.000** đồng/tháng *(Một triệu đồng/tháng)*, Đinh Thị T là **2.000.000** đồng/tháng *(Hai triệu đồng/tháng)* và Đinh Văn M là **2.000.000** đồng/tháng *(Hai triệu đồng/tháng)* cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi chị L và anh Q có yêu cầu khác.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Hoàng Thị L *(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)* hàng tháng anh Đinh Văn Q phải chịu lãi suất cơ bản theo mức quy định của Ngân hàng Nhà nước đối với khoản tiền chưa thi hành.

Anh Q được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

**2. Về án phí**:

Buộc anh Đinh Văn Q nộp **300.000** *(Ba trăm nghìn)* đồng, tiền án phí sơ thẩm về cáp dưỡng nuôi con.

**3. Về quyền kháng cáo**: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết toàn sao bản án.

**4.** Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
*- TAND tỉnh Đồng Nai;*
*- VKSND tỉnh Đồng Nai;*
*- VKSND H.Xuân Lộc;*
*- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;*
*- UBND xã XB;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu: án văn, hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Anh Dũng**